

*

Số 85-TB/HNDT

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO
về việc tuyển dụng viên chức Trung tâm Dạy nghề
và Hỗ trợ nông dân trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng năm 2022

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 499/QĐTC-CTUBND, ngày 24/10/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân – Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 4058/QĐ-UBND, ngày 14/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) cho các đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh Sóc Trăng năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng năm 2022.

Căn cứ Đề án “Vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập” ngày 27/5/2014 của Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng.

Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng thông báo tuyển dụng viên chức Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ Nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh năm 2022, cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số chỉ tiêu viên chức cần tuyển dụng theo vị trí việc làm: 05 chỉ tiêu, trong đó:

- Chuyên viên Phòng Dạy nghề và việc làm: 02 chỉ tiêu (tuyển dụng vào chức danh chuyên viên, mã ngạch V.09.02.07). Trong đó, 01 chỉ tiêu chuyên ngành Công nghệ thông tin; 01 chỉ tiêu chuyên ngành Phát triển nông thôn.

- Chuyên viên Phòng Hỗ trợ nông dân: 02 chỉ tiêu (tuyển dụng vào chức danh chuyên viên, mã ngạch 01.003). Trong đó, 01 chỉ tiêu chuyên ngành luật, trồng trọt, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản; 01 chỉ tiêu chuyên ngành kinh tế, luật.

- Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính: 01 chỉ tiêu (tuyển dụng 01 Kế toán viên, mã ngạch 06.031), chuyên ngành Kế toán, kiểm toán, tài chính.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Phương thức tuyển dụng

Kỳ tuyển dụng tuyển dụng viên chức Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ Nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh năm 2022, được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và khoản 1 Điều 5 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức

Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức theo từng vị trí việc làm thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

Đối với trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức có chuyên ngành tốt nghiệp gần giống với chuyên ngành đào tạo cần tuyển và phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển thì Hội đồng tuyển dụng viên chức của Hội Nông dân tỉnh sẽ xem xét, quyết định người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN, ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung và hình thức xét tuyển viên chức

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ, chuyên ngành:

- Hình thức thực hiện: Thi viết.
- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi viết: 180 phút.
- Thang điểm thi viết: 100 điểm.

2. Điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Con liệt sĩ, anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B; con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Mục III Thông báo này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng Tuyển dụng viên chức Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng năm 2022 sẽ quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp (trong giờ hành chính) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP hoặc gửi theo đường bưu chính theo địa chỉ sau: Phòng Hỗ trợ nông dân, Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân, Hội Nông dân tỉnh. Số 20, Đường An Dương Vương, Khóm 1, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, số điện thoại liên hệ: 02993.629.571. Mỗi thí sinh chỉ nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển.

2. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển kể từ ngày 28/3/2021 đến hết ngày 28/4/2021.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN; PHÍ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển

- Thời gian: Thực hiện trong quý II năm 2022 (thời gian cụ thể Hội Nông dân tỉnh sẽ có thông báo sau).
- Địa điểm: Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng.

2. Phí dự tuyển viên chức

Thí sinh dự tuyển nộp phí tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể như sau:

- Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh.
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.
- Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ không hoàn lại phí tuyển dụng trong trường hợp thí sinh không trúng tuyển tại kỳ thi viên chức Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ Nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh năm 2022.

Thông báo này được gửi đến các cơ quan, đơn vị, được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ <https://hoinongdan.soctrang.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Hội Nông dân tỉnh;
- HND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT Hội Nông dân tỉnh;
- Lưu: Vp HNĐT; VTTT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Phạm Lệ Lam

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông báo số 55-TB/HNDT ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng)

ST T	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế được giao	Số lượng biên chế hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học
				Tên vị trí việc làm	Mô tả công việc						
	Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân	6	1								
1	Phòng Dạy nghề	1	0	Viên chức phụ trách Dạy nghề	Dạy nghề và hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn nông dân phát triển sản xuất, nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành ngành nghề phổ thông, ngành nghề truyền thống và tìm chọn việc làm, nơi làm phù hợp, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp nghiệp lý thuyết hàng III, mã số V.09.02.07	01	Đại học	Chuyên ngành Công nghệ thông tin	Chứng chỉ bậc 2 hoặc tương đương	Chứng chỉ CNTT cơ bản hoặc tương đương

Phòng Day nghe	1	0	Viên chức phụ trách Day nghe	Day nghe và hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn nông dân phát triển sản xuất, nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành ngành nghề phổ thông, ngành nghề truyền thống và tìm chọn việc làm, nơi làm phù hợp, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III, mã số V.09.02.0 7	01	Đại học	Chuyên ngành Phát triển nông thôn	Chứng chỉ bậc 2 hoặc tương đương	Chứng chỉ CNTT cơ bản hoặc tương đương
Phòng Hỗ trợ nông dân	1	0	Viên chức phụ trách Hỗ trợ nông dân	Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức tập huấn và giúp hội viên nông dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quản lý vào sản xuất kinh doanh; tìm thị trường và tiêu thụ sản phẩm, gắn sản xuất với thị trường; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm trong nước và nước ngoài.	Chuyên viên (01.003)	01	Đại học	Chuyên ngành luật, trồng trọt, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản	Chứng chỉ bậc 3 hoặc tương đương	Chứng chỉ CNTT cơ bản hoặc tương đương
Phòng Hỗ trợ nông dân	1	0	Viên chức phụ trách Hỗ trợ nông dân	Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức tập huấn và giúp hội viên nông dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quản lý vào sản xuất kinh doanh; tìm thị trường và tiêu thụ sản phẩm, gắn sản xuất với thị trường; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm trong nước và nước ngoài.	Chuyên viên (01.003)	01	Đại học	Chuyên ngành kinh tế, luật	Chứng chỉ bậc 3 hoặc tương đương	Chứng chỉ CNTT cơ bản hoặc tương đương

3	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	0	Kế toán	Có nhiệm vụ lập kế hoạch và dự toán tài chính hoạt động của Trung tâm; báo cáo thành quyết toán tài chính theo quy định. Theo dõi quản lý phương tiện làm việc và các tài sản thuộc Trung tâm, hàng năm có báo cáo kết quả mức độ khấu hao tài sản theo quy định.	Kế toán viên (06.031)	01	Đại học	Chuyên ngành Kế toán, kiểm toán, tài chính	Chứng chỉ bậc 2 hoặc tương đương	Chứng chỉ CNTT cơ bản hoặc tương đương
---	-------------------------------------	---	---	------------	---	-----------------------------	----	------------	---	--	---